

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 07-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Độ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Qua và ông Nguyễn Trung Bang

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Quỳnh Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Bùi Xuân Huy và ông Vi Đức Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại Nhà văn hoá xã Đ, huyện T, tỉnh Q, Toà án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lý Sồi S, sinh 01/02/1962, tại huyện T, tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn TN, xã Đ, huyện T, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/10; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Chấn L (đã chết) và bà Chìu Tài M; Có vợ và 09 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 03/9/2021, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- Bị hại: Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Q.

Địa chỉ: xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn H - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã Đ. (Theo Quyết định uỷ quyền số 142/QĐ-UBND ngày 26/8/2021). Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

***. Người làm chứng:**

1. Bà Chìu Nhì M, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn TN, xã Đ, huyện T, tỉnh Q.

Có mặt.

2. Anh Lý Văn S' (Lý Văn H), sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn TN, xã Đ, huyện T, tỉnh Q.

Có mặt.

3. Anh Lý A S'' (Lý A C), sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn TN, xã Đ, huyện T, tỉnh Q.

4. Anh Lý Văn Q (Lý Văn Q), sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn TN, xã Đ, huyện T, tỉnh Q.

Có mặt.

5. Anh Lý Văn L, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn TN, xã Đ, huyện T, tỉnh Q.

Có mặt.

6. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Q.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lý Sồi S cư trú tại thôn TN, xã Đ, huyện T, tỉnh Q nên biết khu rừng tự nhiên tại lô 31, khoảnh 2, tiểu khu 247 thuộc thôn TN là của Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý (Khu rừng trên đã được Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 499806 và CU 499807 ngày 31/12/2019 cho cộng đồng dân cư thôn TN, nhưng chưa tiến hành giao đất). Khoảng đầu tháng 4/2021, bị cáo S nảy sinh ý định chặt phá khu rừng trên để làm đường băng cản lửa chống cháy lan đến khu vực rừng của gia đình và để trồng cây dược liệu nên đã bảo với vợ là Cháu Nhì M và các con là Lý Văn Q, Lý Văn L, Lý Văn S' và Lý A S'' đến hộ bị cáo chặt phá rừng, trước khi đi chặt phá bị cáo S nói cho vợ và các con là khu rừng trên đã giao cho bị cáo trông coi, bảo vệ nên được vợ và các con bị cáo đồng ý. Từ ngày 17/4/2021 đến ngày 21/4/2021 bị cáo S cùng vợ và các con sử dụng dao quắm đến khu rừng có đặc điểm và vị trí nêu trên chặt phá các cây rừng tự nhiên ở hai vị trí không liền nhau với tổng diện tích chặt phá là 15.535m², gồm 309 cây gỗ rừng tự nhiên và 4.160 cây tre. Đến ngày 06/5/2021 thì bị Kiểm lâm huyện T tuần tra phát hiện và thu giữ vật chứng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 01/6/2021, thể hiện: Khu rừng bị chặt phá thuộc lô 31, khoảnh 2, tiểu khu 247, có 02 vị trí chặt phá không liền nhau, tổng diện tích rừng bị chặt phá là 15.535m², trong đó: Vị trí 1 diện tích bị chặt phá là 5.437m², có 136 cây gỗ rừng tự nhiên gồm các loài cây Sến đất, Na hồng, Chẹo trắng, Giẻ gai, Lôm côm; trữ lượng gỗ là 3,404m³ và 2.720 cây tre bị chặt hạ. Vị trí 2 diện tích rừng bị chặt phá là 10.098m², có 173 cây gỗ rừng tự nhiên gồm các loài cây Bông bạc, Thầu tầu, Na hồng, Ngát, Giẻ, Lôm côm; trữ lượng gỗ là 4,069m³ và 1.440 cây tre bị chặt hạ. Dấu vết chặt phá được xác định bằng dao, vết chặt để lại tại vị trí các gốc cây cách mặt đất trung bình từ 10-85cm, các thân cây bị chặt phá nằm cạnh gốc chặt, tán cây nằm phủ trên mặt đất, lá bị héo úa.

Tại biên bản làm việc lập vào hồi 9 giờ ngày 02/12/2021 tại UBND huyện T xác định: Khu rừng bị chặt phá thuộc lô 31, khoảnh 2, tiểu khu 247 chính là khu rừng đã được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 499806 và CU 499807 ngày 31/12/2019 cho cộng đồng dân cư thôn TN tại các thửa 19 - 5, 19 - 6, nhưng chưa tiến hành giao đất. Vị trí 1 có diện tích rừng bị chặt phá là 5.437m², trong đó có 3.851m² nằm trong thửa 19-5; 1.586m² nằm trong thửa 19-6. Vị trí 2 có diện tích rừng bị chặt phá là 10.089m², trong đó 3.935m² nằm trong thửa 19-5; 6.163m² nằm trong thửa 19-6.

Tại Bản kết luận giám định số 888 ngày 25/6/2021 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Q kết luận:

Tại khu vực 1, tổng diện tích có cây rừng tự nhiên (bao gồm cây thân gỗ và tre) bị hủy hoại là 5.437m^2 , đạt tiêu chí rừng tự nhiên, thuộc quy hoạch rừng sản xuất, thuộc kiểu trạng thái rừng hỗn giao G-TN tự nhiên núi đất; Ký hiệu: HG1. Tại khu vực 2, tổng diện tích có cây rừng tự nhiên (bao gồm cây thân gỗ và tre) bị hủy hoại là 10.098m^2 , đạt tiêu chí rừng tự nhiên, thuộc quy hoạch rừng sản xuất, thuộc kiểu trạng thái rừng hỗn giao G-TN tự nhiên núi đất; Ký hiệu: HG1.

Đối chiếu bản đồ kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng kèm theo quyết định số 3722/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh Q “về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Q” xác định toàn bộ diện tích 15.535m^2 là khu vực có cây rừng bị hủy hoại thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 622/KLĐG ngày 25/11/2021, của Hội đồng định giá tài sản huyện T, kết luận:

- Tại vị trí số 1: Vị trí hiện trường lô 31, khoảnh 2, tiểu khu 247 thuộc thôn TN, xã Đ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Về loại đất, loại rừng: Thuộc quy hoạch đất rừng sản xuất. Về hiện trạng: Rừng hỗn giao gỗ, tre và nứa, Ký hiệu HG1: Rừng hỗn giao G-TN tự nhiên núi đất. Diện tích có cây rừng bị chặt hạ: 5.437m^2 , giá đền bù thiệt hại cho diện tích 5.437m^2 bị chặt hạ là 59.633.951 đồng.

- Tại vị trí số 2: Vị trí hiện trường lô 31, khoảnh 2, tiểu khu 247 thuộc thôn TN, xã Đ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Về loại đất, loại rừng: Thuộc quy hoạch đất rừng sản xuất. Về hiện trạng: Rừng hỗn giao gỗ, tre và nứa, Ký hiệu HG1: Rừng hỗn giao G-TN tự nhiên núi đất. Diện tích có cây rừng bị chặt hạ: 10.098m^2 , giá đền bù thiệt hại cho diện tích 10.098m^2 bị chặt hạ là 98.200.735 đồng. Tổng giá trị thiệt hại 157.834.686 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 10/12/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên đã truy tố bị cáo Lý Sồi S về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Sồi S từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự; về bồi thường: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước số tiền 157.834.686 đồng. Về xử lý vật chứng: Đối với 309 cây rừng tự nhiên bị chặt phá, có tổng khối lượng là $7,473\text{m}^3$ và 4.160 cây tre theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an – Hạt kiểm lâm – UBND xã Đ huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 05/01/2022, thì khối lượng cây gỗ rừng tự nhiên và cây tre này hiện nay đã bị mục do thời gian, không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa đại diện UBND xã Đ đề nghị tiêu hủy, nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy; đối với 05 con dao quấn dùi vào việc chặt cây, hủy hoại rừng, đây là công cụ phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên là đúng người, đúng tội;

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, một lần nữa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai này phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và thừa nhận việc đưa ra truy tố, xét xử bị cáo về tội “Huỷ hoại rừng” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận của bị cáo tập hợp lại thấy cơ bản phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của bị hại Ủy ban nhân dân xã Đ, của người làm chứng bà Cháu Nhì M, anh Lý Văn S’, anh Lý A S’’, anh Lý Văn Q, anh Lý Văn L (là vợ và con của bị cáo S) và anh Phạm Văn H. Đồng thời các lời khai nhận của bị cáo còn phù hợp với sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh khám nghiệm hiện trường; Phiếu điều tra cây gỗ, cây tre rừng tự nhiên bị chặt hạ; Biểu tổng hợp kết quả đo đếm cây gỗ, cây tre bị chặt hạ; Kết luận giám định số 888 ngày 25/6/2021 của Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Quảng Ninh; Bản kết luận định giá tài sản số 622/KLĐG ngày 25/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, đó chính là các căn cứ xác định:

Khoảng đầu tháng 4 năm 2021 bị cáo Lý Sòi S cho rằng diện tích đất rừng thuộc lô 31, khoảnh 2, tiểu khu 247 thuộc thôn TN, xã Đ, huyện Tiên Yên là do mình quản lý, nhưng thực tế khu đất rừng trên đã được Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 499806 có diện tích 100.288,0 m² thuộc thửa đất số 19-5, tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp và số CU 499807 có diện tích 309.966,0 m² thuộc thửa đất số 19-6, tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp, ngày 31/12/2019 cho Cộng đồng dân cư thôn TN, xã Đ, huyện Tiên Yên, nhưng toàn bộ diện tích đất trên chưa tiến hành giao đất cho Cộng đồng dân cư (do chưa hoàn thiện việc giao rừng có trên đất) nên toàn bộ diện tích đất rừng này vẫn thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tiên Yên, nên bị cáo S nảy sinh ý định chặt phá khu rừng trên với mục đích để làm đường băng cản lửa chống cháy lan đến khu vực rừng của gia đình và để trồng cây dược liệu, cây chè hoa vàng, cây gỗ lim vào khu vực này, nên bị cáo đã bảo với vợ là Cháu Nhì M và các con là Lý Văn Q, Lý Văn L, Lý Văn S’ và Lý A S’’ đến chặt phá diện tích đất rừng trên, trước khi đi chặt phá bị cáo S nói với vợ và các con là khu rừng trên đã giao cho bị cáo trông coi, bảo vệ nên được vợ và các con bị cáo S đồng ý.

Từ ngày 17/4/2021 đến ngày 21/4/2021 bị cáo S cùng vợ và các con sử dụng dao quắm đến khu rừng có đặc điểm và vị trí nêu trên chặt phá các cây rừng tự nhiên ở hai

vị trí không liền nhau với tổng diện tích chặt phá là 15.535m², gồm 309 cây gỗ rừng tự nhiên và 4.160 cây tre. trong đó: Vị trí 1 diện tích bị chặt phá là 5.437m² (trong đó có 3.851m² nằm trong thửa 19-5; 1.586m² nằm trong thửa 19-6) có 136 cây gỗ rừng tự nhiên gồm các loài cây Sến đất, Na hồng, Chẹo trắng, Giẻ gai, Lôm côm... đường kính trung bình thân cây tại vị trí 1,3 mét tính từ gốc lên trên thân cây là 9,40 cm, chiều cao vút ngọn trung bình 7,12m; trữ lượng gỗ là 3,404m³ và 2.720 cây tre bị chặt hạ, đường kính trung bình thân cây tại vị trí 1,3 mét tính từ gốc lên thân cây là 03 cm, chiều cao vút ngọn trung bình 6,0 m. Vị trí 2 diện tích rừng bị chặt phá là 10.098m² (trong đó có 3.935m² nằm trong thửa 19-5; 6.163m² nằm trong thửa 19-6), có 173 cây gỗ rừng tự nhiên gồm các loài cây Bông bạc, Thầu tấu, Na hồng, Ngát, Giẻ, Lôm côm... đường kính trung bình thân cây tại vị trí 1,3 mét tính từ gốc lên trên thân cây là 9,49 cm, chiều cao vút ngọn trung bình 6,61 m trữ lượng gỗ là 4,069m³ và 1.440 cây tre bị chặt hạ đường kính trung bình thân cây tại vị trí 1,3 mét tính từ gốc lên thân cây là 2,5 cm, chiều cao vút ngọn trung bình 5,75 m. Dấu vết chặt phá được xác định bằng dao, vết chặt để lại tại vị trí các gốc cây cách mặt đất trung bình từ 10-85cm, các thân cây bị chặt phá nằm cạnh gốc chặt, tán cây nằm phủ trên mặt đất, lá bị héo úa.

Tại Bản kết luận giám định số 888 ngày 25/6/2021 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ninh kết luận: Tại khu vực 1, tổng diện tích có cây rừng tự nhiên (bao gồm cây thân gỗ và tre) bị hủy hoại là 5.437m², đạt tiêu chí rừng tự nhiên, thuộc quy hoạch rừng sản xuất, thuộc kiểu trạng thái rừng hỗn giao G-TN tự nhiên núi đất; Ký hiệu: HG1. Tại khu vực 2, tổng diện tích có cây rừng tự nhiên (bao gồm cây thân gỗ và tre) bị hủy hoại là 10.098m², đạt tiêu chí rừng tự nhiên, thuộc quy hoạch rừng sản xuất, thuộc kiểu trạng thái rừng hỗn giao G-TN tự nhiên núi đất; Ký hiệu: HG1.

Đối chiếu bản đồ kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng kèm theo quyết định số 3722/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh “về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Quảng Ninh” xác định toàn bộ diện tích 15.535m² là khu vực có cây rừng bị hủy hoại thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 622/KLĐG ngày 25/11/2021, của Hội đồng định giá tài sản huyện Tiên Yên, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại 157.834.686 đồng.

Việc bị cáo S cho rằng từ năm 2018 đến tháng 4/2021, bị cáo đã nhiều lần làm đơn gửi đến Ủy ban nhân dân xã Đ và Phòng tài nguyên môi trường huyện Tiên Yên để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khu rừng trên và đã được sự đồng ý. Nhưng thực tế khi bị cáo chặt phá diện tích đất rừng trên bị cáo cũng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Mặt khác, nếu bị cáo được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bị cáo cũng không được tự ý chặt phá khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/4/2021 đến ngày 21/4/2021, tại lô 31, khoảnh 2, tiểu khu 247 (thửa đất số 19-5 và 19-6 tờ bản đồ số 1 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 499806 và CU 499807 ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên) thuộc thôn TN, xã Đ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Lý Sồi S đã nhờ vợ là bà Cháu Nhì M và các con là Lý Văn Q, Lý Văn S', Lý A S'', Lý Văn L dùng dao quắm chặt phá 15.535m² rừng sản xuất của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tiên Yên để làm đường

băng cản lửa và trồng cây được liệu, gây thiệt hại 157.834.686 đồng. Hành vi này của bị cáo Lý Sồi S đã phạm tội “Huỷ hoại rừng” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Điều 243 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

đ) Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 mét vuông (m^2) đến dưới 50.000 mét vuông (m^2)”.

Đối với vợ của bị cáo Lý Sồi S là bà Cháu Nhi M và các con là Lý Văn Q, Lý Văn S', Lý A S'', Lý Văn L được nhờ chặt phá rừng, nhưng nghĩ là rừng do bị cáo S đang quản lý, không biết đó là rừng do Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý nên không đề cập xử lý.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước. Mặc dù ý thức của bị cáo đơn thuần chỉ là làm đường băng cản lửa chống cháy lan đến khu vực rừng của gia đình bị cáo và để trồng cây được liệu, cây chè hoa vàng, cây gõ lim vào khu vực này. Nhưng bị cáo buộc phải nhận thức được rằng hành vi này là trực tiếp hủy hoại rừng, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, xâm hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước.

Như chúng ta biết, rừng là nguồn tài nguyên thiên nhiên có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt đối với sự sống của con người, rừng có vai trò cân bằng hệ sinh thái, ổn định và điều hòa khí hậu, điều tiết nguồn nước, giúp sự sống trên trái đất được duy trì bền vững. Bên cạnh đó, rừng còn có giá trị cao về kinh tế, về khoa học đồng thời là nguồn cung cấp nguyên liệu, vật liệu, dược liệu quý hiếm phục vụ cho các ngành khoa học như: Y học, sinh học, hóa chất, là nguồn nguyên liệu cung cấp cho nhiều ngành công nghiệp, là cơ sở để phát triển ngành du lịch sinh thái. Hơn thế nữa, rừng còn có tầm quan trọng chiến lược trong việc tạo tuyến phòng thủ vững chắc trong an ninh quốc phòng.

Tuy nhiên, thời gian qua, tình trạng chặt phá, hủy hoại và lấn chiếm đất rừng trên toàn tỉnh Quảng Ninh nói chung và huyện Tiên Yên nói riêng diễn ra hết sức phức tạp, thực trạng tài nguyên rừng đã và đang bị tàn phá nghiêm trọng, diện tích đất rừng ngày càng cạn kiệt và bị thu hẹp; gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái nói chung và ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội. Mặc dù Nhà nước rất quan tâm, thường xuyên tuyên truyền và xử lý nghiêm nhưng tình trạng chặt phá, hủy hoại và lấn chiếm đất rừng vẫn diễn ra, nguyên nhân chủ yếu do thiếu ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân còn kém, trong đó có bị cáo S. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

4. Tuy nhiên cũng cần phải xét xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy:

4.1. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số, mới học hết lớp ba, nhận thức pháp luật còn hạn chế, tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Đến nay bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và để cho bị cáo yên tâm cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng dù có xét thế nào chăng nữa thì cũng nhất thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu trong việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường: Tại phiên tòa đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường 157.834.686 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Vì vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước số tiền là 157.834.686 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 309 cây rừng tự nhiên bị chặt phá, có tổng khối lượng là 7,473m³ và 4.160 cây tre theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an – Hạt kiểm lâm – UBND xã Đ huyện Tiên Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên ngày 05/01/2022, thì khối lượng cây gỗ rừng tự nhiên và cây tre này hiện nay đã bị mục do thời gian, không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa đại diện UBND xã Đ đề nghị tiêu hủy, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 05 con dao quảm thu giữ của bị cáo Lý Sồi S và của Lý Văn Q, Lý Văn L, Lý Văn S', Lý A S'', đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị cần tịch thu, tiêu hủy. Còn đôi con dao quảm của bà Cháu Nhì M (vợ bị cáo S) sau khi phát rừng xong, bà M để ở hiện trường, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không đề cập.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lý Sồi S phạm tội “Huỷ hoại rừng”.

Xử phạt bị cáo Lý Sồi S 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 9 năm 2021.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 357, 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về bồi thường: Buộc bị cáo Lý Sồi S phải bồi thường cho Nhà nước số tiền 157.834.686 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 309 cây rừng tự nhiên bị chặt phá, có tổng khối lượng là 7,473m³ và 4.160 cây tre. Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an – Hạt kiểm lâm – UBND xã Đ, huyện Tiên Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên ngày 05/01/2022.

Tịch thu, tiêu hủy 05 con dao quảm. Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 06/CCTHADS-BB ngày 05/01/2022 giữa Công an huyện Tiên Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Về án phí: Bị cáo Lý Sồi S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.892.000 đồng (Bảy triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND; Công an huyện Tiên Yên;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Độ

